

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT
MONO KALI PHOTPHAT



CAS N⁰: 7778-77-0
 UN N⁰: chưa có thông tin
 EC N⁰: không xếp loại
 HMIS (U.S.A):
 - Nguy hiểm đến sức khỏe : 1
 - Nguy hiểm cháy : 0
 - Độ hoạt động: 0
 - Mức bảo vệ cá nhân : E

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- Tên thường gọi : Potassium Phosphate Monobasic	Mã sản phẩm :
- Tên thương mại : MPK	
- Tên khác: Monopotassium salt, axit Phosphoric, Monopotassium Phosphat; Potassium Dihydrogen Phosphat;	
- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu: - Công ty TNHH Một thành viên Hóa Chất Cơ Bản Miền Nam - Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp : 1. Công ty TNHH Một thành viên Hóa Chất Cơ Bản Miền Nam - Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận I, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam - Tel: (84.8)38223484, 38225373, 38296620 - Fax: (84.8)38243166
- Tên nhà sản xuất : Nhà máy Hóa Chất Đồng Nai - Địa chỉ: Đường số 1, Khu Công nghiệp Biên Hoà I, Biên Hoà, Đồng Nai, Việt Nam - Tel:(84.61) 3836197 Fax: (84.61) 3836198 - Email: dongnai@sochemvn.com	2. Nhà máy Hoá chất Đồng Nai - Địa chỉ: Đường số 1, Khu Công nghiệp Biên Hoà 1, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam - Tel:(84.61) 3836197 - Fax: (84.61) 3836198.
- Mục đích sử dụng: làm phân bón, làm phụ gia thực phẩm	

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Potassium Phosphat Monobasic	7778-77-0	KH ₂ PO ₄	98 - 100

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

1. Xếp loại nguy hiểm:
 GHS: chưa có thông tin
Cảnh báo nguy hiểm:
 Tác hại khi tiếp xúc với da, với mắt, hít thở phải hoặc nuốt phải. Hazardous in case of skin contact (irritant), of eye contact (irritant), of ingestion, of inhalation.
 Ảnh hưởng mãn tính đến sức khỏe:
 Gây ung thư : chưa có thông tin.
 Chuyển hóa thành chất độc: chưa có thông tin.
 Phơi nhiễm gây tác động xấu cho sức khỏe : chưa có thông tin

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Tiếp xúc với mắt:
 Tháo kính sát tròng. Rửa mắt ngay với nhiều nước trong thời gian tối thiểu 15 phút., sử dụng nước lạnh. Tìm kiếm sự giúp đỡ y tế.

Tiếp xúc với da:

Tắm ngay hoặc rửa điêm tiếp xúc với thật nhiều nước. Bôi thuốc lên chỗ nhiễm. Cởi bỏ y phục và giày bị nhiễm hóa chất. Đưa đến bác sĩ.

Rửa chỗ bị nhiễm hóa chất với xà phòng diệt khuẩn và bôi thuốc khử trùng. Sau đó đưa đến bác sĩ.

Hô hấp:

Nếu hít phải hơi, bụi hóa chất, đưa nạn nhân ra vùng không khí trong lành. Nếu nạn nhân đã ngừng thở, làm hô hấp nhân tạo. Nếu nạn nhân thở khó khăn hãy sử dụng thiết bị thở. Đưa nạn nhân đến bác sĩ.

Nhiễm độc hô hấp nghiêm trọng : chưa có thông tin.

Nuốt phải hóa chất:

Không được gây nôn. Không tác động qua đường miệng đối với người đã bất tỉnh. Nếu nuốt số lượng lớn phải đưa đến bác sĩ ngay. Lưu ý nói lỏng ca vát.

Nhiễm độc nghiêm trọng: chưa có thông tin.

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Khả năng cháy: không cháy

Nhiệt độ tự bắt cháy: Không phù hợp.

Điêm chớp cháy: Không phù hợp.

Giới hạn cháy: Không phù hợp.

Sản phẩm tạo ra khi cháy: chưa có thông tin.

Nguy cơ cháy khi tác động của hóa chất khác: Không phù hợp.

Nguy cơ nổ khi tác động của hóa chất khác: chưa có thông tin

Rủi ro cháy nổ do va chạm khi bốc xếp: chưa có thông tin

Lưu ý đặc biệt về khả năng cháy: chưa có thông tin

Lưu ý đặc biệt về khả năng nổ: chưa có thông tin

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Bị tràn đổ qui mô nhỏ :

Dùng dụng cụ hút hóa chất cho vào thùng chứa. Xịt rửa bằng vòi nước bề mặt nhiễm hóa chất. Xử lý nước nhiễm hóa chất theo qui định của nước sở tại.

Bị tràn đổ qui mô lớn :

Thu gom hóa chất cho vào thùng chứa. Xịt rửa bằng vòi nước bề mặt nhiễm hóa chất và tuân thủ các qui định về vệ sinh môi trường.

VII. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ

Lưu ý:

Không nuốt hóa chất. Không hít bụi hóa chất. Sử dụng y phục bảo hộ. Nếu không làm thông thoáng môi trường thì phải sử dụng bình thở. Nếu nuốt phải cần đưa ngay nạn nhân đến bác sĩ, chú ý mang nhãn hóa chất đến cho bác sĩ xem. Tránh để hóa chất tiếp xúc với da và mắt. Giữ tách xa hóa chất có tính kiềm.

Bảo quản nơi mát, thông thoáng.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết:

- Khi vào kho phải làm thông thoáng kho, tiếp xúc phải có trang bị bảo vệ cá nhân, không ăn uống hút thuốc khi làm việc.
- Trang bị bảo vệ cá nhân, phương tiện làm việc phải làm sạch trước và sau khi sử dụng.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc :

- Bảo vệ mắt: kính che mắt.
- Bảo vệ đường thở: khẩu trang lọc bụi hoá chất, mặt nạ lọc bụi hoá chất.
- Bảo vệ thân thể: quần áo.
- Bảo vệ tay: găng cao su, nhựa không thấm nước.
- Bảo vệ chân: giày , ủng không thấm nước.

4. Các biện pháp vệ sinh : chưa có thông tin

Bảo vệ cá nhân khi xử lý sự cố lớn:

Kính, y phục che kín người, khẩu trang, giày ủng, bao tay, sử dụng thiết bị thở càng tốt.

Giới hạn phơi nhiễm: chưa có thông tin						
IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT						
Trạng thái: tinh thể rắn.			Điểm sôi: không phù hợp.			
Màu sắc: trắng			Điểm nóng chảy: 253°C (487.4°F)			
Mùi: không mùi.			Nước/dầu Dist. Coeff.: chưa có thông tin.			
Áp suất hơi: không phù hợp.			Ion hóa (trong nước): chưa có thông tin.			
Tỉ trọng hơi: chưa có thông tin.			Giới hạn chớp cháy trên: chưa có thông tin			
Tính hòa tan: Tan tốt trong nước, không tan trong cồn			Khả năng phân tán: xem tính hòa tan.			
pH (1% soln/nước): 4.5 [Acidic.] trong 5% soln/nước			Nhiệt độ tới hạn: chưa có thông tin.			
Tỷ trọng: 2.34 (nước = 1)			Ngưỡng hóa hơi: chưa có thông tin.			
Hóa hơi: chưa có thông tin.			Phân tử lượng: 136.09 g/mole			
X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT						
<p>Tính ổn định : ổn định .</p> <p>Nhiệt độ phân hủy: chưa có thông tin.</p> <p>Điều kiện phân hủy: tiếp xúc với hóa chất không tương thích</p> <p>Tính tương khắc với hóa chất khác: Phản ứng với chất kiềm.</p> <p>Ăn mòn: không ăn mòn thủy tinh.</p> <p>Lưu ý đặc biệt về khả năng phản ứng: Mất nước ở 400 °C, tạo meta phott phat. Kỵ với chất kiềm mạnh.</p> <p>Lưu ý đặc biệt về khả năng ăn mòn: chưa có thông tin.</p>						
XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH						
<p>Routes of Entry: Hấp thụ qua da, hô hấp, miệng</p> <p>Độc cho động vật: độc cấp tính (LD50): >4640 mg/kg [thỏ].</p> <p>Tác động mãn tính đối với người: chưa có thông tin.</p> <p>Độc tính khác đối với người: Làm tổn hại khi tiếp xúc với da, mắt, hít hoặc nuốt phải. Tổn thương nhẹ khi tiếp xúc với da.</p> <p>Lưu ý đặc biệt về tính độc đối với động vật: LDL [chuột] – đường miệng; Dose: 4640 mg/kg</p> <p>Lưu ý đặc biệt về tính độc đối với người: chưa có thông tin.</p> <p>Lưu ý đặc biệt về tính độc khác đối với người: Tiếp xúc với da có thể gây tổn thương nhẹ Bụi có thể thương tổn mắt</p>						
XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI						
<p>Tính không tương thích: chưa có thông tin.</p> <p>BOD5 and COD: chưa có thông tin.</p> <p>Sản phẩm do phân hủy sinh học: chưa có thông tin.</p> <p>Tính độc của sản phẩm do phân hủy: không độc</p> <p>Lưu ý đặc biệt về sản phẩm phân hủy: chưa có thông tin.</p>						
XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ						
Thải bỏ: theo qui định về bảo vệ môi trường						
XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN						
Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận						Không qui định

chuyên hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.						
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...						Chưa có thông tin

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới : chưa có thông tin
2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo đăng ký: chưa có thông tin

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: tháng 02 năm 2012

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: tháng 02 năm 2012

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản Miền Nam

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc